TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 343/2022/QĐST- HNGĐ	*M, ngày 14 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 343/2022/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022, giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Cao Thanh S,** sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Q, huyện M, TP.Hà Nội

*** Bị đơn: Chị Ngô Thị L,** sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Q, huyện M, TP.Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 27/2006 ngày 18/3/2006 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Cao Thanh S và chị Ngô Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh S và chị L xác nhận có 02 con chung là Cao Thị Mỹ D, sinh ngày 20/9/2002 và Cao Thị Mỹ G, sinh ngày 27/8/2006. Đối với con Cao Thị Mỹ D đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh S và chị L thống nhất để anh Sơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Cao Thị Mỹ G kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi con 18 tuổi trưởng thành nếu không có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L vì anh S không yêu cầu.

Chị L có quyền đi lại thăm hỏi và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng, đất canh tác, công sức, công nợ: Hai bên xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Cao Thanh S tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* không yêu cầu chị L phải nộp. Xác nhận anh Sơn đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã thu tại phiêu thu số 0020774 ngày 02/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Hoàn trả anh S số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát huyện M;*
- *Chi cục THADS huyện M;*
- *UBND xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Mầu Thị Hải Vân